

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 139/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 02 – 7 - 2020
V/v “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B – TỈNH ĐỒNG NAI**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thiều Thị Phi Loan

Ông Trần Văn Chánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B: Ông Mai Văn Thông – Kiểm sát viên.

Ngày 02/7/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố B - tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 2604/2019/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 12 năm 2020 về việc “Xin ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/5/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 169/2020/QĐST-DS ngày 15/6/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà V, sinh năm 1997.

Địa chỉ: xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên lạc: phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Ông Q, sinh năm 1987.

Địa chỉ: phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Bà V có đơn xin vắng mặt, ông Q vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Q kết hôn năm 2017 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, nhưng chưa tổ chức đám cưới. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm thấy tiếng nói trong hôn nhân, ông Q không chăm lo gia đình vợ con, mãi mê chơi game, không lo đi làm chăm sóc gia đình. Nay tôi làm đơn yêu cầu được ly hôn với ông Q.

Về con chung: Có 01 con chung tên là H, sinh ngày 13/11/2016. Ly hôn tôi xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H. Tạm thời không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Q không đến Tòa làm việc nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử và những tham gia tố tụng: Thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà V; Về con chung: Giao 01 con chung tên H, sinh ngày 13/11/2016 cho bà V được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, có khả năng lao động. tạm thời ông Q không cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: Theo bà V trình bày là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, ông Q không lên Tòa làm việc nên không có ý kiến về các vấn đề này. Do vậy, không đặt ra xem xét giải quyết; Về án phí: Bà V phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Q hiện cư trú tại địa bàn thành phố B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B theo điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho ông Q nhưng ông không đến tòa làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như không đến Tòa án tham gia xét xử, bà V có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 207, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành đưa vụ án xét xử vắng mặt đối với bà V và ông Q.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Q và bà V chung sống với nhau từ năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hồ Nai, hôn nhân tự nguyện, không bị ai đe dọa, cưỡng ép nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại các điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Quá trình chung sống theo bà V trình bày ông bà chung sống không hạnh phúc, cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm thấy tiếng nói trong hôn nhân, ông Q không chăm lo gia đình vợ con, mãi mê chơi game, không lo đi làm chăm sóc gia đình. Vì vậy, bà V làm đơn yêu cầu được ly hôn với ông Q.

Xét thấy mâu thuẫn giữa ông Q và bà V theo bà V trình bày là có cơ sở bởi lẽ, theo biên bản xác minh tại địa phương ngày 03/3/2020 xác nhận, quá trình chung

sống tại địa phương giữa ông Q, bà V thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do ông Q mãi chơi, không chịu làm kinh tế, gia trưởng. Hiện hai vợ chồng đã ly thân được hơn 01 năm. Quá trình giải quyết Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ để ông Q đến Tòa làm việc, hòa giải đoàn tụ nhưng ông không đến Tòa làm việc, thể hiện ông bỏ mặc cho tình trạng hôn nhân của vợ chồng, không có ý muốn hàn gắn đoàn tụ. Căn cứ vào các điều 51, 54, 56, 57, 58, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận đơn xin ly hôn của bà V, giải quyết cho bà được ly hôn với ông Q là phù hợp quy định pháp luật.

[4] Về con chung: Ông Q, bà V có 01 con chung tên là H, sinh ngày 13/11/2016. Ly hôn bà V xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H. Tạm thời bà không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện cháu H đang ở với mẹ và cháu mới hơn 03 tuổi đầu, cái tuổi đang cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ. Thiết nghĩ, nên giao cháu H cho bà V được trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp quy định pháp luật, tạm thời ông Q không cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Theo bà V trình bày là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, ông Q không lên Tòa làm việc nên không có ý kiến về các vấn đề này. Do vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết, nếu sau này các bên có yêu cầu sẽ giải quyết bằng một vụ án khác

[6] Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Bà V phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định, trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà V đã nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B theo biên lai số 0001322 ngày 03/12/2019, bà V đã nộp xong.

[7] Quan điểm đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp nhận định Hội đồng xét xử nên được xem xét trong quá trình nghị án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 235; Điều 238 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các điều 51, 54, 56, 57, 58, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà V.

Về quan hệ hôn nhân: Bà V được ly hôn với ông Q.

Về con chung: Giao 01 con chung tên H, sinh ngày 13/11/2016 cho bà V được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, có khả năng lao động. tạm thời ông Q không cấp dưỡng nuôi con.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông Q được quyền đi lại thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Án phí HNGĐ sơ thẩm: Bà V phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định, trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà V đã nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B theo biên lai số 0001322 ngày 03/12/2019, bà V đã nộp xong.

Bà V và ông Q được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- Toà án tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Thành phố B;
- THADS Thành phố B;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu VP – HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Quyên

Hội thẩm nhân dân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- Tòa án tỉnh Đồng Nai
- VKS Thành phố B
- Các đương sự
- Thi hành án
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Quyên